

# Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 217

Đọc Tài Liệu chia sẻ đến các em [đề thi thử THPT Quốc gia 2020](#) môn Sinh trong bộ đề thi thử của trường THPT Ngô Gia Tự tỉnh Vĩnh Phúc mã đề 217. Đề thi thử này sẽ giúp các em có thể nắm vững kiến thức để có chuẩn bị tốt cho kì thi THPT Quốc gia năm 2020.



## ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA MÔN SINH MÃ ĐỀ 217

### Đề thi thử THPT Quốc gia môn Sinh năm 2020 mã đề 217

Bộ đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh mã đề 217 có 40 câu hỏi trắc nghiệm dựa theo cấu trúc đề thi chính thức và bám sát chương trình học môn Sinh học THPT. Các em có thể làm bài online hoặc in ra để thực hiện. Sau khi hoàn thành trong thời gian 50 phút thì đối chiếu bài làm của mình với đáp án ở phía cuối bài viết này.

#### [anchor data-parent="1" id="anc1583738808645"]**Phần 1: Nội dung đề thi**[/anchor]

Câu 1: Điều hoà hoạt động của gen ở sinh vật nhân sơ chủ yếu diễn ra ở giai đoạn

- A. dịch mã                      B. sau phiên mã                      C. phiên mã                      D. nhân đôi ADN

Câu 2: Trong cơ chế điều hoà hoạt động của opêron Lac ở *E.coli*, khi môi trường không có lactôzơ thì prôtêin ức chế sẽ ức chế quá trình phiên mã bằng cách

- A. liên kết vào gen điều hoà.                      B. liên kết vào vùng khởi động.  
C. liên kết vào vùng vận hành.                      D. liên kết vào vùng mã hóa.

Câu 3: Trong quá trình nhân đôi ADN, vì sao trên mỗi chạc tái bản có một mạch được tổng hợp liên tục còn mạch kia được tổng hợp gián đoạn?

- A. Vì enzym ADN polymeraza chỉ tác dụng lên mạch khuôn  
B. Vì enzym ADN polymeraza chỉ tổng hợp mạch mới theo chiều

## Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 217

C. Vì enzym ADN polymeraza chỉ tổng hợp mạch mới theo chiều

D. Vì enzym ADN polymeraza chỉ tác dụng lên mạch khuôn

Câu 4: Cơ thể có kiểu gen nào sau đây được gọi là thể đồng hợp tử trội về cả hai cặp gen đang xét?

A. AABb.            B. aabb.            C. AABB.            D. AaBB.

Câu 5: Điểm quyết định trong cơ chế nhân đôi đảm bảo cho phân tử ADN con có trình tự nuclêôtit giống phân tử ADN mẹ là:

A. Sự phá vỡ và tái xuất hiện lần lượt các liên kết hiđrô trong cấu trúc.

B. Nguyên tắc bổ sung thể hiện trong quá trình lắp ghép các nuclêôtit tự do.

C. Cơ chế nhân đôi theo nguyên tắc bổ sung và bán bảo toàn.

D. Hoạt động theo chiều từ 3' đến 5' của enzym ADN-pôli meraza.

Câu 6: Một đoạn mạch mã gốc của gen có trình tự các nuclêôtit như sau: 3'... AAATTGAGX...5' Trình tự các nuclêôtit của đoạn mARN tương ứng là

A. 5'...TTTAAXTGG...3'.            B. 3'...GXUXAAUUU...5'.

C. 3'...UUUAAXUXG...5'.            D. 5'...TTTAAXTXG...3'.

Câu 7: Đặc điểm nào của mã di truyền chứng minh nguồn gốc thống nhất của sinh giới?

A. Tính phổ biến.    B. Tính đặc hiệu.    C. Tính thoái hoá.    D. Tính liên tục.

Câu 8: Hiện tượng hoán vị gen xảy ra trên cơ sở

A. Hiện tượng tiếp hợp và trao đổi chéo giữa các crômatit khác nguồn của cặp NST tương đồng trong quá trình giảm phân

B. Hiện tượng phân ly ngẫu nhiên giữa các cặp NST tương đồng trong giảm phân và tổ hợp tự do của chúng trong thụ tinh

C. Các loại đột biến cấu trúc của các NST ở các tế bào sinh dục liên quan đến sự thay đổi vị trí của các gen không alen

D. Thay đổi vị trí của các cặp gen trên cặp NST tương đồng do đột biến chuyển đoạn tương đồng

## Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 217

Câu 9: Khi nói về ARN, phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. ARN được tổng hợp dựa trên mạch gốc của gen.
- B. ARN tham gia vào quá trình dịch mã.
- C. Ở tế bào nhân thực, ARN chỉ tồn tại trong nhân tế bào.
- D. ARN được cấu tạo bởi 4 loại nuclêôtit là A, U, G, X.

Câu 10: Ở một gen xảy ra đột biến thay thế một cặp nuclêôtit này bằng một cặp nuclêôtit khác ở vùng mã hoá nhưng số lượng và trình tự axit amin trong chuỗi pôlipeptit vẫn không thay đổi. Giải thích nào sau đây là đúng?

- A. Mã di truyền là mã bộ ba.
- B. Nhiều bộ ba khác nhau cùng mã hoá cho một loại axit amin.
- C. Một bộ ba mã hoá cho nhiều loại axit amin.
- D. Tất cả các loài sinh vật đều có chung một bộ mã di truyền, trừ một vài ngoại lệ.

Câu 11: Trong quá trình tái bản ADN ở sinh vật nhân sơ, enzym ARN - pôlimeraza có chức năng

- A. Nhận biết vị trí khởi đầu của đoạn ADN cần nhân đôi.
- B. Nối các đoạn Okazaki với nhau.
- C. Tháo xoắn phân tử ADN.
- D. Tổng hợp đoạn mồi với trình tự Nucleotit có nhóm 3' - OH tự do.

Câu 12: Một phân tử ADN đang trong quá trình nhân đôi, nếu có một phân tử acridin chèn vào mạch khuôn thì sẽ phát sinh đột biến dạng

- A. mất một cặp nuclêôtit.
- B. thay thế cặp A-T bằng cặp G-X.
- C. thay thế cặp G-X bằng cặp A-T.
- D. thêm một cặp nuclêôtit.

Câu 13: Nhiễm sắc thể ở sinh vật nhân chuẩn được cấu tạo từ chất nhiễm sắc có thành phần chủ yếu gồm

- A. prôtêin loại histon và ARN .
- B. lipit và pôlisaccarit.
- C. pôlipeptit và ARN.
- D. prôtêin loại histon và ADN .

## Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 217

Câu 14: Biết hàm lượng ADN nhân trong một tế bào sinh tinh của thể lưỡng bội là  $1x$ . Trong trường hợp phân chia bình thường, hàm lượng ADN nhân của tế bào này đang ở kì sau của giảm phân I là

- A.  $4x$ .            B.  $2x$ .            C.  $1x$ .            D.  $0,5x$ .

Câu 15: Khi nói về mối quan hệ giữa kiểu gen, môi trường và kiểu hình, nhận định nào sau đây **không** đúng?

- A. Kiểu gen quy định khả năng phản ứng của cơ thể trước các điều kiện môi trường khác nhau.  
B. Kiểu hình là kết quả sự tương tác giữa kiểu gen và môi trường.  
C. Kiểu hình của cơ thể chỉ phụ thuộc vào kiểu gen mà không phụ thuộc vào môi trường.  
D. Bố mẹ không truyền đạt cho con những tính trạng đã hình thành sẵn mà truyền đạt một kiểu gen.

Câu 16: Ở một loài biết: Cặp NST giới tính ở giới đực là XY, giới cái là XX. Khi lai thuận nghịch khác nhau bởi một cặp tính trạng tương phản mà con lai luôn có kiểu hình giống mẹ thì gen quy định tính trạng đó

- A. nằm trên NST giới tính Y.            B. nằm trên NST giới tính X.  
C. nằm ở ngoài nhân.            D. nằm trên NST thường.

Câu 17: Đột biến nào sau đây làm cho 2 gen alen nằm trên cùng 1 NST?

- A. Đột biến lặp đoạn.            B. Đột biến đảo đoạn.  
C. Đột biến mất đoạn.            D. Đột biến chuyển đoạn.

Câu 18: Trong các mức cấu trúc siêu hiển vi của NST điển hình ở sinh vật nhân thực, mức cấu trúc nào sau đây có đường kính 11 nm?

- A. Vùng xếp cuộn (siêu xoắn).            B. Sợi cơ bản.  
C. Crômatit.            D. Sợi nhiễm sắc (sợi chất nhiễm sắc).

Câu 19: Trong cơ chế điều hoà hoạt động của opêron Lac ở vi khuẩn E. coli, vùng khởi động (promoter) là

- A. Những trình tự nuclêôtit mang thông tin mã hoá cho phân tử prôtêin ức chế.  
B. Những trình tự nuclêôtit đặc biệt, tại đó prôtêin ức chế có thể liên kết làm ngăn cản sự phiên mã.

## Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 217

C. Nơi mà ARN pôlimeraza bám vào và khởi đầu phiên mã.

D. Nơi mà chất cảm ứng có thể liên kết để khởi đầu phiên mã.

Câu 20: Ở ruồi giấm, biết một gen qui định một tính trạng trội – lặn hoàn toàn.

Cho phép lai P:  $x$  thu được có số cá thể mang kiểu hình lặn về cả ba tính trạng nói trên chiếm tỉ lệ 4,375%. Tần số hoán vị gen trong phép lai trên là

A. 40%.      B. 35%.      C. 30%.      D. 20%.

Câu 21: Khi xử lí các dạng lưỡng bội có kiểu gen AA, Aa, aa bằng tác nhân cônsixin, có thể tạo ra được các dạng tứ bội nào sau đây? 1. AAAA ; 2. AAAa ; 3. AAaa ; 4. Aaaa ; 5. aaaa

A. 1, 2, 4.      B. 2, 4, 5.      C. 1, 2, 3.      D. 1, 3, 5.

Câu 22: Ở ruồi giấm, người ta thực hiện phép lai P :  $(f=40\%)$  thu được F1. Biết một gen quy định một tính trạng – trội lặn hoàn toàn và không có đột biến xảy ra, tính theo lý thuyết, số cá thể mang 2 tính trạng trội ở F1 chiếm tỉ lệ là

A. 65%      B. 66%      C. 59%      D. 50%

Câu 23: Gen B có 390 guanin và có tổng số liên kết hiđrô là 1670, bị đột biến thay thế một cặp nuclêôtit này bằng một cặp nuclêôtit khác thành gen b. Gen b nhiều hơn gen B một liên kết hiđrô. Số nuclêôtit mỗi loại của gen b là:

A. T= A = 250; G = X = 391.      B. T= A= 610; G = X = 390.

C. T= A = 251; G = X = 389.      D. T= A= 249; G = X = 391.

Câu 24: Ở một loài thực vật, cho giao phấn cây hoa trắng thuần chủng với cây hoa đỏ thuần chủng được F1 có 100% cây hoa đỏ. Cho cây F1 tự thụ phấn thu được F2 có tỷ lệ : 9 cây hoa đỏ : 7 cây hoa trắng. Cho tất cả các cây hoa trắng ở F2 giao phấn ngẫu nhiên. Theo lý thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Tính trạng màu hoa chịu sự chi phối của quy luật tương tác gen kiểu bổ sung.

II. F3 có tỉ lệ cây hoa trắng thuần chủng là 18,37%

III. Có 4 kiểu gen quy định hoa đỏ ở loài thực vật này.

IV. Cây hoa đỏ ở F3 chiếm tỉ lệ 16,33%.

A. 3.      B. 2.      C. 1.      D. 4.

## Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 217

Câu 25: Trong trường hợp giảm phân và thụ tinh bình thường, một gen quy định một tính trạng và gen trội là trội hoàn toàn. Tính theo lí thuyết, phép lai  $AaBbDdHh \times AaBbDdHh$  sẽ cho kiểu hình

mang 1 tính trạng trội và 3 tính trạng lặn ở đời con chiếm tỉ lệ

- A. 27/64.            B. 3/64.            C. 9/64.            D. 3/256.

Câu 26: Ở một loài thực vật, tính trạng màu hoa do hai gen không alen là A và B tương tác với nhau quy định. Nếu trong kiểu gen có cả hai gen trội A và B thì cho kiểu hình hoa đỏ; khi chỉ có một loại gen trội A hoặc B hay toàn bộ gen lặn thì cho kiểu hình hoa trắng. Tính trạng chiều cao cây do một gen gồm hai alen là D và d quy định, trong đó gen D quy định thân thấp trội hoàn toàn so với alen d quy định thân cao. Tính theo lí thuyết, phép lai  $AaBbDd \times aabbDd$  cho đời con có kiểu hình thân cao, hoa đỏ chiếm tỉ lệ

- A. 25%.            B. 6,25%.            C. 56,25%.            D. 18,75%.

Câu 27: Ở một loài thực vật, gen A qui định thân cao, gen a qui định thân thấp; gen B qui định quả tròn, gen b qui định quả dài; các cặp gen này cùng nằm trên 1 cặp nhiễm sắc thể thường. Lai phân tích cây thân cao, quả tròn thu được F1 : 35% cây thân cao, quả dài; 35% cây thân thấp, quả tròn; 15% cây thân cao, quả tròn; 15% cây thân thấp, quả dài. Kiểu gen và tần số hoán vị gen của P là:

- A. (Ab/aB), 30%.            B. (Ab/aB), 15%            C. (AB/ab), 15%.            D. (AB/ab), 30%.

Câu 28: Bệnh bạch tạng ở người do đột biến gen lặn trên NST thường. Vợ và chồng đều bình thường nhưng con trai đầu lòng của họ bị bệnh bạch tạng : Xác suất để họ sinh 2 người con, có cả trai và gái đều không bị bệnh:

- A. 9/32            B. 9/64            C. 8/32            D. 5/32

Câu 29: Ở một loài thực vật, tính trạng hạt trơn là trội hoàn toàn so với hạt nhăn. Cho cây hạt trơn lai với cây hạt nhăn được F1 100% cây hạt trơn. Cho các cây F1 tạp giao thu được F2 phân tính theo tỷ lệ 3/4 cây hạt trơn: 1/4 cây hạt nhăn. Cho các cây F2 tự thụ phấn, tính theo lý thuyết tỷ lệ phân ly kiểu hình ở F3 là

- A. 11/12 cây hạt trơn : 1/12 cây hạt nhăn.            B. 5/8 cây hạt trơn : 3/8 cây hạt nhăn.  
C. 3/4 cây hạt trơn : 1/4 cây hạt nhăn.            D. 1/2 cây hạt trơn : 1/2 cây hạt nhăn.

Câu 30: Ở phép lai \_\_\_\_\_, nếu có hoán vị gen ở cả 2 giới, mỗi gen qui định một tính trạng và các gen trội hoàn toàn thì số loại kiểu gen và kiểu hình (tính cả yếu tố giới tính) ở đời con là:

- A. 50 loại kiểu gen, 16 loại kiểu hình.            B. 40 loại kiểu gen, 8 loại kiểu hình.

## Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 217

C. 20 loại kiểu gen, 8 loại kiểu hình.

D. 40 loại kiểu gen, 16 loại kiểu hình.

Câu 31: Ở ngô tính trạng chiều cao của cây do 3 cặp gen không alen ( ), chúng phân li độc lập và cứ mỗi gen trội có mặt trong tổ hợp gen sẽ làm cho cây thấp đi 20 cm. Cây cao nhất có chiều cao 210 cm. Khi giao phấn giữa cây cao nhất và cây thấp nhất, cây lai thu được sẽ có chiều cao là:

A. 90 cm      B. 120 cm.      C. 160 cm      D. 150 cm

Câu 32:      có kiểu gen      , các gen tác động riêng rẽ, trội hoàn toàn, xảy ra trao đổi chéo ở hai giới. Cho      x      . Số kiểu gen ở      là:

A. 20      B. 256      C. 81      D. 100

Câu 33: Ở một loài động vật, xét một tế bào sinh tinh có hai cặp nhiễm sắc thể kí hiệu là Aa và Bb. Khi tế bào này giảm phân hình thành giao tử, ở giảm phân I cặp Aa phân li bình thường, cặp Bb

không phân li; giảm phân II diễn ra bình thường. Số loại giao tử có thể tạo ra từ tế bào sinh tinh trên là

A. 2.      B. 8.      C. 4.      D. 6.

Câu 34: Ở một loài thực vật, gen A qui định thân cao là trội hoàn toàn so với gen a qui định thân thấp. Cho hai cây bố mẹ 4n có kiểu gen Aaaa giao phấn với nhau thu được F1. Biết cây 4n chỉ cho giao tử 2n hữu thụ. Tính theo lý thuyết, trong số cây thân cao ở F1, số cây có kiểu gen giống bố mẹ là

A. 1/4 .      B. 2/3.      C. 1/3.      D. 1/2.

Câu 35: Ở bí ngô, kiểu gen A-bb và aaB- quy định quả tròn; kiểu gen A- B- quy định quả dẹt; kiểu gen aabb quy định quả dài. Cho bí quả dẹt dị hợp tử hai cặp gen lai phân tích, đời FB thu được tổng số 160 quả gồm 3 loại kiểu hình. Tính theo lý thuyết, số quả dẹt ở FB là

A. 80.      B. 75.      C. 40.      D. 20.

Câu 36: Ở ruồi giấm, gen A quy định thân xám là trội hoàn toàn so với alen a quy định thân đen, gen B quy định cánh dài là trội hoàn toàn so với alen b quy định cánh cụt. Hai cặp gen này cùng nằm trên một cặp nhiễm sắc thể thường. Gen D quy định mắt đỏ là trội hoàn toàn so với alen d quy định mắt trắng. Gen quy định màu mắt nằm trên nhiễm sắc thể giới tính X, không có alen

trong ứng trên Y. Phép lai :      x      cho      có kiểu hình thân đen, cánh cụt, mắt đỏ chiếm tỉ lệ 15%. Tính theo lý thuyết, tỉ lệ ruồi đực F1 có kiểu hình thân đen, cánh cụt, mắt đỏ là

## Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 217

A. 15%.            B. 2,5%.            C. 7,5%.            D. 5%.

Câu 37: Ở gà, giới đực mang cặp nhiễm sắc thể giới tính XX, giới cái mang cặp nhiễm sắc thể giới tính XY. Cho phép lai: Pt/c gà lông dài, màu đen x gà lông ngắn, màu trắng, F1 thu được toàn gà lông dài, màu đen. Cho gà trống F1 giao phối với gà mái chưa biết kiểu gen thu được F2 gồm: 20 con gà mái lông dài, màu đen: 20 con gà mái lông ngắn, màu trắng: 5 con gà mái lông dài, màu trắng: 5 con gà mái lông ngắn, màu đen. Tất cả gà trống của F2 đều có lông dài, màu đen. Biết 1 gen quy định 1 tính trạng trội lặn hoàn toàn, không có đột biến xảy ra. Tần số hoán vị gen của gà F1 là

A. 5%.            B. 20%.            C. 10%.            D. 25%.

Câu 38: Ở một loài động vật, xét 3 phép lai sau:

Phép lai 1:            x

Phép lai 2:            x            .

Phép lai 3: (P) Dd × Dd.

Biết rằng mỗi gen quy định một tính trạng, alen trội là trội hoàn toàn và không xảy ra đột biến; các phép lai trên đều tạo ra            , các cá thể            của mỗi phép lai ngẫu phối với nhau tạo ra            . Cho một số kết luận về 3 phép lai (P) trên như sau:

(1) 2 phép lai đều cho            có kiểu hình giống nhau ở hai giới.

(2) 2 phép lai đều cho            có kiểu hình phân li theo tỉ lệ: 3 cá thể mang kiểu hình trội : 1 cá thể mang kiểu hình lặn.

(3) 1 phép lai cho            có kiểu hình lặn chỉ gặp ở một giới.

(4) 2 phép lai đều cho            có tỉ lệ phân li kiểu gen giống với tỉ lệ phân li kiểu hình. Trong các kết luận trên, có bao nhiêu kết luận đúng?

A. 3.            B. 1.            C. 4.            D. 2.

Câu 39: Từ ba loại nuclêôtit là A, G và U có thể tạo ra tối đa bao nhiêu bộ ba mã hóa các axit amin?



## Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 217

A. 9.            B. 24.            C. 25.            D. 27.

Câu 40: Ở một loài thực vật, gen A qui định thân cao là trội hoàn toàn so với thân thấp do gen a qui định. Cho cây thân cao 4n có kiểu gen AAaa giao phấn với cây thân cao 4n có kiểu gen Aaaa thì kết quả phân tính ở F1 sẽ là

A. 11 cao: 1 thấp.            B. 3 cao: 1 thấp.            C. 35 cao: 1 thấp.            D. 5 cao: 1 thấp.

## Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 217

### **Phần 2: Đáp án**

Câu hỏi	Đáp Án	Câu Hỏi	Đáp Án	Câu Hỏi	Đáp Án	Câu Hỏi	Đáp Án
1	C	11	D	21	D	31	D
2	C	12	D	22	A	32	D
3	B	13	D	23	D	33	A
4	C	14	B	24	A	34	D
5	C	15	C	25	B	35	C
6	B	16	C	26	B	36	D
7	A	17	A	27	A	37	B
8	A	18	B	28	A	38	A
9	C	19	C	29	B	39	B
10	B	20	C	30	D	40	A

Trên đây là bộ [đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh](#) có đáp án Mã đề 217 của trường THPT Ngô Gia Tự tỉnh Vĩnh Phúc sẽ giúp các em ôn tập lại các kiến thức đã học và chuẩn bị cho kì kiểm tra THPT sắp tới.